TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2019/HNGĐ-PT
Ngày 27-6-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung
Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn",

Do bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1939.
Địa chỉ thường trú: 58 Arthur Street Worcester, MA 01604.
Địa chỉ tạm trú: B5 B, phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972.
Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu phố 2, phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: Khu phố T, phường TH, Quận Th, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vân: Luật sư Trần Thị Mộng Thanh – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 2, phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: B118 khu phố 1, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị V – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn – ông Nguyễn Đình N, trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị V quen biết và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Năm 2008, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau khi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và tình cảm, vợ chồng thường cãi vã, xúc phạm nhau.

Ông N và bà V đã ly thân 02 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà V.

Về con chung: Có một con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.
Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
Về nợ chung: không có.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị V, trình bày:

Giữa bà V và ông N, vợ chồng có mâu thuẫn với nhau về tình cảm và tài chính. Trong khoảng thời gian 02 năm trước thì ông N vẫn về nhà nhưng không thường xuyên. Từ tháng 04/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, bà V xác định còn yêu thương ông N và muốn chăm sóc ông khi già yếu nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.
Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 14/12/2018, Tòa án nhân dân thị xã L quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình N. Ông Nguyễn Đình N được ly hôn bà Nguyễn Thị V.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/12/2018, bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V tranh luận, trình bày:

Nguyên nhân ông N xin ly hôn bà V là do có quan hệ với người phụ nữ khác, đây là hành vi ngoại tình, đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý. Phía bà V vẫn còn tình cảm yêu thương và muốn được quan tâm, chăm sóc ông N. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà V, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà V đã trở nên trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài. Tòa án cấp sơ thẩm cho ông N ly hôn bà V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Nguyên đơn - ông Nguyễn Đình N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Về kháng cáo của bà V:

Theo quy định của pháp luật cũng như truyền thống đạo lý của người Việt Nam, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc.

Trong quan hệ hôn nhân giữa ông N với bà V, hai bên đều thừa nhận vợ chồng có nhiều bất đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã.

Trưởng khu phố 2, phường P, thị xã L và những người làm chứng, trong đó có mẹ của bà V cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N, bà V đã kéo dài, khó có thể dung hòa được.

Thực tế, ông N, bà V đã sống ly thân khoảng hai năm trước khi làm đơn xin ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa hai người đã trở nên trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm cho ông N ly hôn bà V là có căn cứ, kháng cáo của bà V không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bà V phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình N.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình N được ly hôn bà Nguyễn Thị V.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008251 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, ông N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009322 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. L;
- Chi cục THADS TP. L;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thăng